

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải tổ chức thông báo mời báo giá thực hiện gói thầu: “Cải tạo đường ống thoát nước thải sau trạm XLNT của Bệnh viện GTVT”, với các nội dung như sau:

- Nguồn vốn: Nguồn khấu hao tài sản cố định năm 2025.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Phạm vi công việc: Cải tạo đường ống thoát nước thải sau trạm XLNT của Bệnh viện GTVT.
- Địa chỉ: Trong khuôn viên Bệnh viện Giao thông vận tải.

Bệnh viện GTVT mời các Cơ quan, Đơn vị, Doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm tới tham gia khảo sát và báo giá gói thầu nêu trên. Nhà thầu có nguyện vọng tham gia báo giá gói thầu trên có thể tìm hiểu thông tin chi tiết tại Phòng Hành chính quản trị, tầng 3, nhà E, Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải.

Địa chỉ: Số 169, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, hành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.37664751 - 0243.7606062.

Di động: Mr Hạnh - 0979 745 924.

Thời gian phát hành bản yêu cầu báo giá từ 10h00', ngày 27./5./2026 đến trước 10h00', ngày 29./5./2026.

Báo giá sẽ được mở công khai vào lúc 10h05' ngày 29./05./2026, tại Phòng HCQT P. 302, tầng 3, nhà E, Bệnh viện GTVT.

Bệnh viện Giao thông vận tải kính mời đại diện các nhà thầu tới nộp báo giá và tham dự lễ mở thầu vào thời gian và địa điểm nêu trên. *Ukr*

Nơi nhận:

- Như trên (qua Website Bệnh viện, Website muasamcong);
- Lưu: VT, CNTT, HCQT.



GIÁM ĐỐC

TS.BS. Bùi Sỹ Tuấn Anh

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Mục 1. Nội dung mời báo giá

Bệnh viện Giao thông vận tải mời Cơ quan/ Đơn vị/ Doanh nghiệp báo giá thực hiện gói thầu sau đây:

1. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải.
2. Tên gói thầu: Cải tạo đường ống thoát nước thải sau trạm XLNT của Bệnh viện GTVT.
3. Địa điểm: Bệnh viện Giao thông vận tải, Số 169, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, thành phố Hà Nội.
4. Nội dung công việc: *(Chi tiết xem bảng khối lượng mời báo giá đính kèm)*

- *Cắt, đào rãnh đặt ống thoát nước sau khi xử lý từ trạm XLNT.*
- *Đào, xây trát các hố ga, lấp đặt tấm đan.*
- *Lắp đặt ống nhựa PVC Ø200.*
- *Hoàn trả mặt bằng đường: rải base, thảm lại nhựa đường, sơn lại vạch kẻ đường.*
- *Và các công việc khác.*
- *Vị trí thi công: Gần trạm XLNT, Bệnh viện GTVT.*

Ghi chú:

- Nhà thầu được phép khảo sát hiện trường để phục vụ việc báo giá. Các chi phí, rủi ro trong quá trình khảo sát hiện trường do nhà thầu tự chi trả. Nhà thầu cần liên hệ trước với Chủ đầu tư để được bố trí tiếp cận hiện trường theo yêu cầu;

- Giá chào của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có);

- Khối lượng theo bảng khối lượng mời báo giá là khối lượng mang tính tham khảo, nhà thầu dựa vào thực tế để đưa ra khối lượng phù hợp. Nếu có phát sinh tăng hoặc giảm khối lượng so với thực tế, nhà thầu cần lập bảng khối lượng bổ sung tăng hoặc giảm và phải tách thành một bảng riêng để Chủ đầu tư xem xét làm cơ sở tính khối lượng bổ sung trong báo giá.

5. Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.
6. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Nguồn khấu hao tài sản cố định năm 2025.
7. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
8. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Có biện pháp thi công chi tiết, rõ ràng, phù hợp.
- Yêu cầu về thiết bị: Tập kết vật tư, biết bị máy móc, phương tiện thi phải đề gọn gàng không làm ảnh hưởng đến xung quanh.

Mục 3. Các yêu cầu về năng lực của nhà thầu

Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; tài liệu chứng minh năng lực nhà thầu.

12/2/25
CÔNG
CÓ PI
BỆNH
GIAO
VẬN
VH F

Mục 4. Yêu cầu của báo giá

- Báo giá của nhà thầu phải ghi rõ các thông tin:
 - Tên công ty:
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại liên lạc:
 - Thời gian thực hiện gói thầu: **30 ngày lịch.**
 - Hiệu lực của báo giá tối thiểu là: **30 ngày.**
- Báo giá và các tài liệu kèm theo phải được để trong phong bì niêm phong kín, bên ngoài bì thư ghi rõ: Tên công ty, địa chỉ, số điện thoại liên lạc và tên gói thầu.
- Báo giá của nhà thầu phải được đóng dấu và có chữ ký của người đại diện hợp pháp. Trường hợp người đại diện hợp pháp của nhà thầu đi vắng thì phải có giấy uỷ quyền cho người ký thay.
- Thời gian nộp báo giá: **Trước 10h00 ngày .29.1.5./2026.**
- Địa điểm nộp báo giá: **P.302 tầng 3 nhà E, Bệnh viện Giao thông vận tải.**

Mục 5. Đánh giá báo giá:

- Báo giá của nhà thầu chỉ được xem xét về giá khi đáp ứng các điều kiện sau:
- Báo giá của nhà thầu phải được đóng dấu và có chữ ký của người đại diện hợp pháp hoặc người được ủy quyền.
 - Thời gian thi công không vượt quá: 30 ngày.
 - Hiệu lực của báo giá tối thiểu là : 30 ngày.
 - Nhà thầu đáp ứng các điều kiện trên và có giá chào thấp nhất sẽ được xem xét đề nghị trúng thầu.

Mục 6. Tài liệu đính kèm: Danh mục công việc, số lượng, yêu cầu kỹ thuật của gói thầu để báo giá

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
	Ống TNT D200		
1	Cắt mặt đường bê tông Asphalt chiều dày lớp cắt <= 5cm	100m	1,780
2	Cào bóc lớp mặt đường bê tông Asphalt	100m ²	0,7120
3	Đào rãnh đặt ống nước	m ³	43,5750
4	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5 tấn trong phạm vi <= 1000m, đất cấp III	100m ³	0,4714
5	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T 4km tiếp theo, đất cấp III	100m ³ /1km	0,4714
6	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T 10km tiếp theo ngoài phạm vi 5km, đất cấp III	100m ³ /1km	0,4714
7	Lắp đặt ống nhựa PVC D200	100m	0,830
8	Đắp đất công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m ³	0,2488

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
9	Rải cấp phối đá dăm dày 25cm	100m ³	0,1570
10	Tưới lớp dính bám mặt đường bằng nhựa pha dầu, lượng nhựa 1,0 kg/m ²	100m ²	0,6640
11	Rải thảm mặt đường bê tông nhựa (loại C ≤ 12,5), chiều dày mặt đường đã lên ép 5 cm	100m ²	0,6640
12	Sơn kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang, chiều dày lớp sơn 2,0mm	m ²	26,70
	Hố ga		
13	Cắt mặt đường bê tông Asphalt chiều dày lớp cắt ≤ 5cm	100m	0,240
14	Cào bóc lớp mặt đường bê tông Asphalt	100m ²	0,060
15	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng ≤ 1m, sâu > 1m, đất cấp III	m ³	8,580
16	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5 tấn trong phạm vi ≤ 1000m, đất cấp III	100m ³	0,0888
17	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T 4km tiếp theo, đất cấp III	100m ³ /1km	0,0888
18	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T 10km tiếp theo ngoài phạm vi 5km, đất cấp III	100m ³ /1km	0,0888
19	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lót móng, chiều rộng ≤ 250 cm, đá 4x6, mác 100, PCB30	m ³	0,60
20	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông hố van, hố ga, đá 1x2, mác 250, PCB30	m ³	2,0640
21	Cốt thép đáy hố ga	tấn	0,1185
22	Ván khuôn bê tông đáy hố ga	100m ²	0,0384
23	Xây gạch không nung (6,5x10,5x22)cm, xây tường thẳng, chiều dày ≤ 11cm, chiều cao ≤ 6m, vữa XM mác 75, PCB30	m ³	1,3440
24	Trát tường trong, ngoài hố ga, chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 75, PCB30	m ²	35,520
25	Quét dung dịch chống thấm trong ngoài hố ga	m ²	37,680
26	Bê tông giằng đỉnh hố ga	m ³	1,680
27	Ván khuôn giằng đỉnh hố ga	100m ²	0,0336
28	Cốt thép giằng đỉnh hố ga	tấn	0,0119
29	Nắp ga gang 600x600	tấm	6,0
30	Đắp đất công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m ³	0,0376
31	Rải cấp phối đá dăm dày 25cm	100m ³	0,0096
32	Tưới lớp dính bám mặt đường bằng nhựa pha dầu, lượng nhựa 1,0 kg/m ²	100m ²	0,0384
33	Rải thảm mặt đường bê tông nhựa (loại C ≤ 12,5), chiều dày mặt đường đã lên ép 5 cm	100m ²	0,0384
34	Nạo vét cải tạo ga hiện trạng	hố ga	2,0